

TỈNH ỦY HÀ NAM

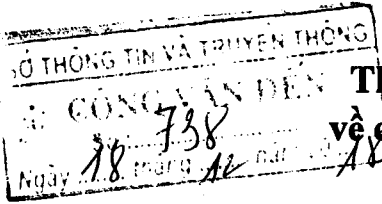
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 71 - CT/TU

Hà Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018
về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quán triệt mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết và tình hình thực tiễn của địa phương, Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên quán triệt nghiêm túc, nhận thức rõ tầm quan trọng, vị trí và vai trò của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp nêu trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo động lực phát triển kinh tế biển bền vững gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung cơ bản của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành trong tháng 01/2019.

2. Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu trong Nghị quyết

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Tăng cường tuyên truyền

sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết.

2.2. Triển khai thực hiện các chính sách, kế hoạch gắn với phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức về biển để sẵn sàng ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nhằm phát hiện kịp thời để có biện pháp xử lý, khắc phục; đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn gây ô nhiễm môi trường trên các con sông đổ ra biển có lưu lượng nước lớn đi qua địa phận tỉnh Hà Nam như sông Hồng, sông Đáy.

2.3. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực biển

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học. Quan tâm hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trong các ngành có tiềm năng hỗ trợ kinh tế biển phát triển như cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ...

2.4. Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển

Tuân thủ và thực hiện nhất quán trong công tác đối ngoại về đường lối độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển.

Nghiên cứu triển khai thực hiện các điều ước quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tham gia, nhất là các lĩnh vực về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế, các tỉnh trong nước và nước ngoài để phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2.5. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Chủ động thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ cao, thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn,

các ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp biển...

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu.

Phát triển kết cấu hạ tầng đa mục tiêu, đồng bộ, mạng lưới giao thông kết nối với các trung tâm kinh tế trong vùng, các khu công nghiệp; khai thác hiệu quả mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt tạo kết nối hiệu quả với cảng biển Hải Phòng, Quảng Ninh. Nạo vét luồng lạch các con sông trên địa bàn tỉnh để xây dựng các tuyến vận tải thủy kết nối ra biển.

Phát triển đồng bộ các dịch vụ Logistics hỗ trợ cảng biển; đôn đốc triển khai nhanh dự án cảng ICD Tân Cảng Hà Nam tại KCN Đồng Văn III, tạo điều kiện để tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, góp phần giảm chi phí vận chuyển, thời gian lưu hàng tại cảng, giảm ách tắc cảng biển.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển các tua, tuyến du lịch biển phục vụ nhu cầu của nhân dân trong tỉnh; đầu tư các phương tiện, máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ vận chuyển, bảo quản, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy để xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động này của Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng, | (để báo cáo)
- Văn phòng TW Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các Ban Cán sự, Đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy:
- + Lãnh đạo Văn phòng,
- + Phòng Tổng hợp,
- + Lưu VT.

